TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2022/HS-ST Ngày 30/8/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lường Thị Hoàn.

Bà Phạm Thị Kim Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:* Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Sầm Văn S, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/02/1991 tại thị xã Ngh, tỉnh Y. Nơi cư trú: Bản C, xã S, thị xã Ngh, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sầm Văn M (đã chết) và bà Lò Thị A, sinh năm 1968; Vợ đã ly hôn là Lò Thị Ch và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 30/8/2018 TAND thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 07/6/2020 chấp hành xong hình phạt).

Tiền sự: Ngày 10/01/2018 Công an phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để để chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 11/01/2018 Công an phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 12/3/2021 Công an thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 750.000đồng về hành vi Đánh nhau.

Nhân thân: Ngày 27/8/2017 Công an huyện Văn Chấn xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/02/2022, tạm giữ ngày 15/02/2022, tạm giam ngày 21/02/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Sầm Văn Tr, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08/9/2002 tại thị xã Ngh, tỉnh Y. Nơi cư trú: Bản C, xã S, thị xã Ngh, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sầm Văn M (đã chết) và bà Lò Thị A, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/02/2022, tạm giam ngày 21/02/2022. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn S: Bà Nguyễn Thị Duy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn Tr: Bà Lý Ngọc Kiều – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị A, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản C, xã S, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Kha, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Anh Ngân Văn Th, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ 35 phút ngày 14/02/2022, tại khu vực suối Thia thuộc phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện Hoàng Văn N và Hà Văn Đ đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 chiếc bật lửa ga màu cam; 01 chiếc bật lửa ga màu hồng và 02 mảnh giấy bạc đốt dở. Quá trình lấy lời khai N và Đ khai nhận: Số ma túy có sử dụng là N và Đ cùng nhau đến mua tại nhà của Sầm Văn S tại thôn C, xã S, thị xã Nghĩa Lộ vào khoảng 08 giờ ngày 14/02/2022, mua mỗi người 01 gói với giá là 100.000đồng.

Căn cứ lời khai của N và Đ, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Sầm Văn S, thu được: 05 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột nén mầu trắng do S lấy tại sàn trong buồng ngủ ra giao nộp; 01 gói nilon màu xanh buộc túm một đầu, bên trong là lớp nilon màu trắng có chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng do S nhặt tại nền sàn hiên nhà lên giao nộp; 01 gói nilon màu xanh buộc túm một đầu, bên trong có chứa các viên nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa

chất bột nén màu trắng tại đầu giường ngủ bên phải, 01 ví giả da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Sầm Văn M và số tiền 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Sầm Văn S khai nhận: Do S là người nghiện chất ma túy nên cần ma túy để sử dụng, từ tháng 02/2022 S nhận bán ma túy cho bố đẻ là ông Sầm Văn M, việc bán hộ ma túy sẽ được ông M trả công cho S bằng ma túy để S sử dụng còn tiền bán được S giao toàn bộ cho bố để ông M quay vòng mua ma túy tiếp. Từ đầu tháng 2 đến ngày 13/02/2022 S đã nhiều lần nhận ma túy từ ông M và đã nhiều lần bán cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không nhớ rõ đặc điểm, tên tuổi và địa chỉ của người mua mà chỉ nhớ vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/02/2022 ông M đưa cho S 01 lọ nhựa trong có chứa khoảng 10 gói ma túy Heroine để S bán. Đến 08 giờ, S đang ở nhà thì Hoàng Văn N và Hà Văn Đ cùng đến gặp và hỏi mua ma túy từ S. N hỏi mua 01 gói và đưa cho S 100.000đồng, S cầm tiền và lấy 01 gói trong lọ nhựa ra đưa cho N, sau đó Đ đưa luôn cho S 100.000đồng, S lấy tiếp 01 gói ma túy ra đưa cho Đ. Sau khi mua bán xong thì N và Đ cầm ma túy cùng đi khỏi nhà S. Đến 09 giờ, S đưa cho ông M 200.000đồng tiền bán 02 gói ma túy và trả lại lọ nhựa có chứa ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày ông M cho S 01 gói ma túy, S sử dụng hết một nửa số ma túy, phần còn lại S gói lại cất giấu dưới đệm giường ngủ của mình nhằm bán lại lấy tiền cho cá nhân nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

S khai nhận bán hộ ma túy cho ông M còn có em trai là Sầm Văn Tr. Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của Tr, quá trình điều tra Tr thừa nhận do bố đẻ (ông M) bị ung thư nên cần dùng ma túy để giảm đau nên Tr đã nhiều lần bán hộ ma túy cho bố, cụ thể: Vào khoảng gần 24 giờ ngày 11/2/2022 Tr bán cho Ngân Văn Th, sinh năm 2002 trú tại tổ dân phố 4, thị trấn N 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đồng. Khoảng 12 giờ ngày 13/02/2022 Trvà ông M đang ở nhà thì Hoàng Văn N và Hà Văn Đ đến hỏi mua ma túy, ông M đưa lọ nhựa có chứa ma túy và bảo Tr bán cho khách. Tr cầm ma túy và bán cùng lúc cho N và Đ mỗi người 01 gói với giá 100.000đồng/gói. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/02/2022 N và Đ lại đến gặp Tr và hỏi mua ma túy, Tr lại tiếp tục bán cho Nvà Đ trong cùng một lúc mỗi người 01 gói với giá 100.000đồng/gói. Khoảng 01 giờ ngày 14/02/2022 Tr bán cho Ngân Văn Th 01 gói ma túy với giá 100.000đồng. Ngoài ra ngày 12/02/2022 Tr còn bán 01 gói thu 100.000đồng cho một người tên L nhà ở tổ 4, thị trấn Nông trường Liên Sơn và ngày 13/02/2022 có người nói tên Th nhà ở bản Lằm, xã Sơn Lương, ngày 14/02/2022 có người nói tên Th nhà ở bản Bon, thị trấn Nông trường Liên Sơn đến nhà Tr hỏi mua ma túy nhưng Tr không bán mà bảo những người này đến gặp mua ma túy của ông M. Toàn bộ những lần Tr bán ma túy đều diễn ra ở nhà, số tiền bán ma túy được Tr đều đưa lại cho ông M mà không nhận tiền công gì.

Tiến hành điều tra Hoàng Văn N và Hà Văn Đ khai thống nhất và phù hợp với nhau, cùng thể hiện trưa ngày 13/02/2022 N và Đ cùng rủ nhau đến nhà Tr mua ma túy về sử dụng, khi đến N và Đ nhìn thấy người đàn ông bảo Tr bán ma túy cho, sau đó cả hai mua được của Tr mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000đồng/gói. Đến tối cùng ngày 13/02/2022 N và Đ lại cùng nhau đi xuống nhà Tr và mua của Tr mỗi người 1 gói ma túy với giá 100.000đồng/gói. Đến

khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 14/02/2022 N và Đ cùng nhau đi xuống nhà Tr mua ma túy nhưng gặp S nên cả hai hỏi và mua được của S mỗi người 01 gói ma túy loại Heroine cùng với giá 100.000đồng/gói. Toàn bộ số ma túy mua được N và Đ đều đã sử dụng hết. Ngoài ra Đ còn khai nhận trước đó cùng đi với một người nghiện đến giới thiệu S bán ma túy để mua, nhưng khi đó Đ không có tiền nên không mua được.

Ngân Văn Th khai nhận đã 02 lần mua ma túy của Tr mỗi lần mua 01 gói với giá 100.000đồng để sử dụng, lần 1 mua ngày 11/02/2022, lần 2 mua ngày 14/02/2022. Số ma túy mua được Th đã sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu giám định đối với toàn bộ số vật chứng thu giữ được: Tại bản kết luận giám định số 126/KL-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất bột nén màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc có khối lượng là 0,23 gam. 0,08 gam trích từ 0,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng bên trong 01 gói nilon màu xanh buộc túm một đầu có khối lượng là 17,1 gam. 0,2 gam trích từ 17,1 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

11 viên nén hình tròn dẹt màu hồng trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY trong 01 gói nilon màu xanh buộc túm một đầu có khối lượng là 1,13 gam. 0,2 gam trích từ 1,13 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất bột nén màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc có khối lượng là 0,04 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Methaphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 127/KL-GĐTL ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận toàn bộ số tiền 5.500.000đồng thu giữ là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 24/CT-VKS-NL ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Sầm Văn S và Sầm Văn Trg về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích mục đích, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bổ sung tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS với bị cáo S. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sáng từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 17,05 gam ma túy, loại Heroine và 0,09 gam Methaphetamine; 02 mảnh giấy bạc đốt dở, 01 chiếc bật lửa ga mầu cam, 01 chiếc bật lửa màu hồng, 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và giấy gói, ni lon, 01 ví giả da mầu nâu đã cũ.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, mức hình phạt và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh với bản luận tội và các tình tiết giảm nhẹ với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo S cho rằng áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là không phù hợp với quy định gây bất lợi cho bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sáng từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo và miễn án phí cho các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị A là mẹ đẻ của hai bị cáo khai nhận không biết con mình mua bán trái phép chất ma túy, đối với số tiền 5.500.000đồng bị thu giữ là tiền của gia đình lao động mà có nên đã được cơ quan công an trả lại.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo, bị cáo công nhận lời khai của người làm chứng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Sầm Văn S và Sầm Văn Tr tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với những lời khai khác của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo S: Nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân nên S đã bán thuê ma túy để hưởng công bằng ma túy từ ông Sầm Văn M từ đầu tháng 02/2022, S đã bán cho nhiều người và nhiều lần nhưng không nhớ được rõ cụ thể. Vào khoảng 07 giờ ngày 14/02/2022 S được ông M đưa cho 01 lọ nhựa có chứa ma túy nhằm mục đích ai mua thì bán, đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi S đang ở nhà thì có Hoàng Văn N và Hà Văn Đ cùng nhau đến hỏi mua ma túy, S bán cho N 01 gói thu 100.000đồng, bán cho Đ 01 gói thu 100.000đồng. Hành vi bán cho N và Đ cùng diễn ra và hoàn thành trong 1 lần bán ma túy của S. Số tiền bán được và ma túy còn lại S đưa lại cho ông M. Đến 12 giờ, S được ông Mg đưa cho 01 gói ma túy để sử dụng, S sử dụng 01 phần còn lại 0,04 gam Heroine thì cất giấu nhằm mục đích bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Hành vi bán chất ma túy của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự. Với việc hoàn thành 1 lần bán cùng lúc cho N và Đ mỗi người 01 gói ma túy và tàng trữ 0,04 gam Heroine nhằm mục đích bán của S đã đủ cấu thành tội phạm, ngoài ra S còn thừa nhận đã bán nhiều lần cho nhiều người khác nữa, do đó bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Sầm Văn Tr: Trong khoảng thời gian tháng 02/2022 Trg đã bán ma túy hộ cho ông Sầm Văn M nhiều lần trong đó có 02 lần bán cho Ngân Văn Th, lần 1 ngày 11/02/2022 bán 01 gói thu 100.000đồng, lần 2 ngày 14/02/2022 bán 01 gói thu 100.000đồng. Trg bán 02 lần cho Hoàng Văn N và Hà Văn Đ mỗi lần bán cho mỗi người 01 gói thu 100.000đồng/gói; lần 1 bán vào khoảng 12 giờ ngày 13/02/2022, lần 2 bán vào khoảng 20 giờ ngày 13/02/2022, cả hai lần bán cho N và Đ đều được diễn ra cùng lúc khi N và Đ cùng nhau đến mua. Toàn bộ những lần giao dịch bán ma túy của Tr đều diễn ra tại nhà Tr. Số tiền bán được đều được giao trả lại cho ông M. Tr không thu lợi gì mà chỉ bán hộ cho ông M để ông M có tiền mua ma túy chữa bệnh. Hành vi bán chất ma túy của Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự. Với việc hoàn thành 02 lần bán ma túy cho Th và 02 lần bán ma túy cho N và Đ, trong đó cả hai lần bán cho N và Đ đều diễn ra cùng lúc nên bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi bán chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo S và Tr đều là những người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt nghiêm minh nhưng vẫn cố ý thực hiện là đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách kiểm soát, chế độ quản lý độc quyền, sản xuất các chất ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng người nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng rất

xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải có chế tài nghiêm khắc đối với các bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi bán chất ma túy của bị cáo Sáng và Trường là độc lập với nhau, do vậy mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng về hành vi của mình.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S chưa được xóa án tích của bản án số 25/2018/HSST ngày 30/8/2018 TAND thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nay lại phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tr đã tự khai ra hành vi vi phạm của mình trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "Tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo S sau khi bị tạm giữ đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra tự khai ra tội phạm mới là bị cáo Tr khi chưa bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo S là người nghiện chất ma túy, đã 01 lần bị kết án tù giam chưa được xóa án tích, ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt hành chính về nhiều hành vi vi phạm khác nhau trong đó có tiền sự chưa được xóa, như vậy thể hiện là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Tr không có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có nhân thân tốt.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo S và Tr, mức hình phạt tương xứng với tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời hình phạt tù còn có tính răn đe, phòng ngừa đối với các loại tội phạm nói chung, các tội về ma túy nói riêng.

Theo quy định của Điều luật thì các bị cáo có thể bị xử phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo là người không có tài sản, gia đình thuộc diện hộ nghèo, do vậy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 17,37 gam ma túy loại Heroine, cơ quan giám định đã lấy 0,32 gam làm mẫu giám định, còn lại 17,05 gam; 1,13 gam ma túy loại Methamphetamine cơ quan giám định đã lấy 0,2 gam làm mẫu giám định, còn lại 0,93 gam. Trong số ma túy thu giữ trên chứng minh được có 0,04 gam Heroine của S còn lại S khai của ông M, cũng là phù hợp với lời khai của Tr là bán ma túy cho ông M, tuy

nhiên ông M đã chết không có lời khai, xác định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 mảnh giấy bạc đốt dở, 01 chiếc bật lửa ga mầu cam, 01 chiếc bật lửa màu hồng, 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và giấy gói, ni lon, 01 ví giả da mầu nâu đã cũ là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 5.500.000 đồng thu giữ là tiền của bà Lò Thị A lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, 01 căn cước công dân mang tên ông Sầm Văn M, cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản, giấy tờ trên cho bà Lò Thị A quản lý, sử dụng là hoàn toàn phù hợp với quy định.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo S và Tr khai nhận bán ma túy cho bố đẻ là ông Sầm Văn M, ngoài số ma túy 0,04 gam S thừa nhận của mình thì toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở đều là của ông M. Do ông M bị bệnh nặng nên cơ quan điều tra không thể lấy lời khai để xác minh điều tra được, ngày 25/4/2022 ông M chết, do vậy nên ngoài lời khai của các bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh số ma túy đó là của ai được.

Trong vụ án này, ngoài những lời khai nhận bán ma túy cho bố đẻ là ông M ra thì Sầm Văn S và Sầm Văn Tr còn khai nhận có được nghe ông M nói mua ma túy của H và Tr ở bản Hẻo, thị trấn Nông trường Liên Sơn nhưng không nhìn thấy trực tiếp việc giao dịch mua bán. Được ông M kể những người khác cùng bán thuê ma túy cho ông M còn có Tr, M nhà đều ở bản Hẻo, thị trấn Nông trường Liên Sơn; Th nhà ở bản Tủ, xã Sơn Lương; Th nhà ở gần trường mầm non thị trấn Nông trường Liên Sơn và H nhà ở bản Viềng xã Sơn A, nhưng S và Tr không trực tiếp nhìn thấy giao dịch giữa ông M và những người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các địa phương theo lời khai nhưng những người có tên như trên đều vắng mặt tại nơi cư trú đã lâu, một số người không có đặc điểm giống như lời khai, vì vậy nên cũng không có căn cứ để làm rõ được trong vụ án. Vì vậy HĐXX kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục theo dõi những đối tượng nghi vấn có tên trên để truy vết tội phạm.

Đối với Ngân Văn Th, Hoàng Văn N và Hà Văn Đ là những người mua ma túy để sử dụng; Th, N và Đ đã sử dụng hết số ma túy mua được của các bị cáo nên không thu hồi được, hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm. N và Đ đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với Th Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý là phù hợp quy định.

Bị cáo Tr khai còn bán 01 gói ma túy cho người tên Linh nhà ở tổ 4, thị trấn Nông trường Liên Sơn, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh theo lời khai của bị cáo, tại địa phương có một người giống đặc điểm đã khai nhưng không có mặt tại địa phương từ tháng 3/2022 nên không xử lý được trong vụ án, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục theo dõi đối tượng để có cơ sở xem xét xử lý.

[7] Lời bào chữa cho bị cáo S cho rằng bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên là chưa đánh giá đúng hành vi của bị cáo. Nguồn gốc ma túy bị cáo bán cho N và Đ hoàn toàn độc lập với nguồn ma

túy tàng trữ, hành vi bán cùng lúc cho 02 người của bị cáo đã đủ cấu thành tội phạm. Số ma túy bị cáo tàng trữ 0,04 gam nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận hoàn toàn độc lập và cũng đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên được coi là một lần phạm tội, ngoài ra bản thân bị cáo cũng thừa nhận đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người khác trước khi bị bắt, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên là hoàn toàn phù hợp với hành vi, tính chất của vụ án. Lời bào chữa cho bị cáo Tr phù hợp với quy định nên được HĐXX xem xét.

[8] Các bị cáo được miễn án phí vì thuộc hộ nghèo và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Sầm Văn S và Sầm Văn Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn S 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2022.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Tr 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 17,05 *(Mười bẩy phẩy không năm*) gam ma túy, loại Heroine và 0,93 (*không phẩy chín ba*) gam ma túy, loại Methamphetamine.

- 02 mảnh giấy bạc đốt dở, 01 chiếc bật lửa ga mầu cam, 01 chiếc bật lửa màu hồng, 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và giấy gói, ni lon, 01 ví giả da mầu nâu đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 08/7/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

4. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sầm Văn S và Sầm Văn Tr được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Sơn A (TB);
- Bị cáo; Người có QLLQ; Người bào chữa;
- THA HS; Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Hạnh